

BỘ GIÁO DỤC
Số: 9-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 1986

THÔNG TƯ

CỦA BỘ GIÁO DỤC SỐ 9-TT NGÀY 28-2-1986

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY CHẾ THI VÀ XÉT TỐT NGHIỆP

PHỔ THÔNG CƠ SỞ

Ngày 28 tháng 2 năm 1986, Bộ Giáo dục ban hành Quy chế thi và xét tốt nghiệp phổ thông cơ sở theo Quyết định số 219-QĐ. Căn cứ vào điều 37 của Quy chế, Bộ ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Quy chế thi và xét tốt nghiệp áp dụng đối với kỳ thi xét tốt nghiệp phổ thông cơ sở như sau:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

Trong các điều 1, 2, 3 của Quy chế nói về vị trí, tính chất, ý nghĩa, mục đích và những căn cứ để đánh giá kết quả tốt nghiệp của kỳ thi và xét tốt nghiệp phổ thông cơ sở, cần chú ý một số điểm sau:

- Sau khi học hết bậc học phổ thông cơ sở, mỗi học sinh phải qua một kỳ thi và xét tốt nghiệp. Đó là hình thức tổng kiểm tra, đánh giá học sinh sau quá trình giáo dục (đào tạo) ở bậc học phổ thông cơ sở. Sự kiểm tra, đánh giá này không chỉ được thực hiện trong nội bộ nhà trường mà nó được thực hiện dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp quản lý giáo dục, dưới sự lãnh đạo, giám sát của các cấp bộ đảng và chính quyền, và sự tham gia của các lực lượng xã hội ngoài nhà trường; đồng thời tuân theo các thể lệ, tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục quy định tại Quy chế thi và xét tốt nghiệp. Vì vậy, kỳ thi và xét tốt nghiệp phổ thông cơ sở là sự đánh giá của Nhà nước một cách toàn diện, thống nhất, khách quan.
- Thi và xét tốt nghiệp phổ thông cơ sở là sự tiếp tục và hoàn thiện việc đánh giá trình độ được giáo dục của học sinh trong cả quá trình bậc học phổ thông cơ sở theo mục tiêu đào tạo. Do đó, kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cuối bậc học phổ thông cơ sở và kết quả các

bài làm của học sinh trong kỳ thi đều là những căn cứ quan trọng để xét tốt nghiệp. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh ở lớp cuối cấp II là căn cứ để:

- Xét điều kiện dự thi;
- Kết hợp với kết quả kỳ thi để xét công nhận tốt nghiệp bậc học phổ thông cơ sở.

3. Điều 4 của Quy chế khẳng định vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của tập thể sư phạm nhà trường trong việc đánh giá chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh, trong việc tổ chức coi thi, chấm thi, xét tốt nghiệp. Đồng thời điều này cũng khẳng định vai trò của các tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh trong việc phối hợp, góp phần cùng nhà trường, Hội đồng thi và xét tốt nghiệp thực hiện tốt Quy chế thi và xét tốt nghiệp của Bộ Giáo dục. Nhà trường, Hội đồng thi và xét tốt nghiệp phải có trách nhiệm kết hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức nói trên giáo dục đoàn viên, đội viên, học sinh trong nhà trường về mục đích, động cơ, tinh thần học tập đúng đắn, ý thức, thái độ thi cử đúng đắn, nghiêm túc, v.v... để kỳ thi và xét tốt nghiệp được tiến hành một cách có kết quả, an toàn và chu đáo.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀ XÉT TỐT NGHIỆP

1. Ngoài 2 đối tượng nói ở điều 5, không phải xét trường hợp nào khác.
2. Những học sinh nói trong điểm 2 của điều 5 là những học sinh đã học hết lớp cuối cấp II của bậc học phổ thông cơ sở, đã dự thi nhưng không tốt nghiệp hoặc chưa dự thi vì thiếu điều kiện dự thi mà không tiếp tục học lại. Những học sinh này là đối tượng dự thi và xét tốt nghiệp.
3. Về điều kiện dự thi và xét tốt nghiệp nêu ở điều 6 và điều 7, cần chú ý mấy điểm sau:
 - a) Việc xác nhận học sinh đã học hết chương trình của tất cả các lớp ở cấp II phải được ghi đầy đủ trong học bạ và trước mắt chỉ cần xét các lớp cấp II. Học bạ phải ghi đầy đủ kết quả điểm số các môn học và kết quả loại các mặt giáo dục của từng năm học trong cấp học, cụ thể là lớp 6, 7, 8, 9 đối với miền Bắc và lớp 6, 7, 8 đối với miền Nam. Những hiện tượng như tẩy, xóa, chữa học bạ, việc cho lên lớp không đúng Quy chế, chuyển trường và nhận vào học không đúng quy định v.v.. đều coi là không đủ điều kiện dự thi và xét tốt nghiệp. Nếu Hội đồng thi và xét tốt nghiệp phát hiện những hiện tượng thiếu điều kiện dự thi và xét tốt nghiệp

thì phải lập biên bản đình chỉ thi, hoặc đã thi xong thì phải lập biên bản đình chấm bài hoặc không xét công nhận tốt nghiệp.

b) Việc xét cả 4 điều kiện dự thi và xét tốt nghiệp nêu ở điều 6 được tiến hành đối với từng học sinh và phải cân nhắc kỹ, nhằm đánh giá chính xác, gây tác dụng giáo dục tốt. Chống các hiện tượng tiêu cực, đối phó.

Điểm 2 trong điều 6 quy định số ngày nghỉ học trong năm học lớp cuối cấp không quá 45 ngày có nghĩa là học sinh nghỉ quá số ngày này (dù nghỉ một lần hay nhiều lần cộng lại) đều không được dự thi và xét tốt nghiệp. Điều kiện này đòi hỏi học sinh phải cố gắng chuyên cần học tập.

Điểm 3 và điểm 4 trong điều 6 là những điểm quy định về điều kiện dự thi và xét tốt nghiệp, trong đó, tất cả các mặt giáo dục đều phải đạt kết quả như đã quy định. Điều này có tác dụng thúc đẩy nhà trường phải tích cực chăm lo, giáo dục, giảng dạy và học sinh phải không ngừng phấn đấu, tu dưỡng, học tập và rèn luyện về mọi mặt theo mục tiêu đào tạo.

Về mặt xếp loại văn hoá, vẫn thực hiện theo Thông tư số 44-TT của Bộ, gồm 4 loại giỏi, khá, trung bình và còn yếu. Riêng loại "còn yếu" phải phân ra thành hai mức độ: yếu (nếu cố gắng vượt bậc thì có thể vươn lên trình độ trung bình được, cụ thể là những diện nêu trong điểm 4 của điều 6) và kém (những diện không đạt tiêu chuẩn như đã nêu trong điểm 4 của điều 6). Trong điều kiện dự thi (về mặt văn hoá) được quy định trong Quy chế chỉ chấp nhận diện yếu. Còn diện kém không được dự thi.

c) Việc xác nhận vào đơn xin dự thi và xét tốt nghiệp đối với những học sinh các năm học trước nói trong điểm 1, 2 của điều 7:

- Nếu học sinh ở nhà tự ôn tập và làm việc giúp gia đình, thì do Uỷ ban Nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi học sinh cư trú xác nhận;
- Nếu học sinh đã được tuyển dụng làm việc tại một cơ quan hoặc đơn vị, cơ sở sản xuất, thì do thủ trưởng cơ quan hoặc đơn vị phụ trách xác nhận.

Đối với những học sinh các năm học trước chưa dự thi vì thiếu điều kiện về mặt văn hoá (hoặc bảo vệ và rèn luyện thân thể) hoặc đã dự thi nhưng chưa tốt nghiệp thì chỉ cần có ý kiến xác nhận về tư cách đạo đức trong thời gian không tiếp tục học ở trường và đề nghị cho dự thi

và xét tốt nghiệp của cấp chính quyền, hoặc của thủ trưởng đơn vị đã nêu trên xác nhận và đóng dấu vào đơn xin dự thi và xét tốt nghiệp.

Đối với những học sinh các năm học trước chưa dự thi vì không đủ điều kiện về mặt đạo đức hoặc lao động, ngoài việc có ý kiến đề nghị như đã nêu trên, còn phải được chính quyền địa phương (xã, phường, thị trấn) hoặc cơ quan đơn vị đang quản lý xác nhận vào đơn về ý thức và thái độ trong việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, về tinh thần, ý thức lao động hoặc công tác xã hội.

d) Để tạo điều kiện thuận tiện cho những học sinh các năm học trước (không đủ điều kiện dự thi về mặt văn hoá) mà không tiếp tục học lại, thì những học sinh này chỉ cần được nhà trường đã tiếp nhận đơn xin dự thi và xét tốt nghiệp tiến hành kiểm tra lại văn hoá. Nhà trường này sẽ quy định và thông báo cho từng học sinh biết về những môn học phải kiểm tra lại và ngày, giờ đến trường dự kiểm tra cùng với học sinh đang học trong đợt kiểm tra cuối học kỳ II theo các quy định của quy chế hiện hành. Việc thông báo này chậm nhất là 15 ngày trước khi tiến hành kiểm tra học kỳ II của trường. Kết quả điểm của các môn được kiểm tra lại sẽ thay thế cho điểm trung bình cả năm của môn học đó ở năm học trước (đã ghi trong học bạ) để xét điều kiện dự thi về mặt văn hoá. Hiệu trưởng phải ký xác nhận việc bổ sung điểm thi lại này vào học bạ và xác nhận đủ điều kiện dự thi về văn hoá, đồng thời để làm căn cứ cho việc xin dự thi lại các năm sau (nếu học sinh còn phải thi lại).

e) Nói chung, hiện nay, Quy chế không quy định về độ tuổi dự thi đối với học sinh đang học, vì những trường hợp học sinh thiếu (hoặc thừa) tuổi dự thi không chỉ do học sinh và gia đình học sinh gây nên, mà còn do sai sót của nhà trường trong việc nhận học sinh vào học, nhất là ở lớp đầu bậc học phổ thông cơ sở... Do vậy đối với những trường hợp này, nếu không phải là sai sót do học sinh và gia đình học sinh gây ra, thì vẫn cho dự thi, đồng thời nhà trường phải tiến hành kiểm điểm, quy trách nhiệm cụ thể và có biện pháp ngăn chặn, chấm dứt hiện tượng này kể từ lần nhận học sinh vào học ngay ở năm học tiếp sau đó.

Mục a, điểm 1 của điều 7 quy định về độ tuổi dự thi và xét tốt nghiệp của những học sinh cũ là không quá 20 tuổi. Đây là độ tuổi tối đa của một học sinh được phép theo học trong bậc học phổ thông cơ sở, kể cả một năm được học lại theo Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và ba năm đi nghĩa vụ quân sự.

g) Đối với những trường hợp học sinh không đủ điều kiện dự thi mà chưa kết luận được là do bản thân các em gây nên như giấy tờ, thủ tục... không đầy đủ và nhà trường không quyết định được thì phải báo cáo với Phòng giáo dục xét quyết định. Nếu Phòng giáo dục không quyết định được thì phải báo cáo Sở Giáo dục. Trong khi chờ đợi cấp trên trả lời mà đã đến ngày thi, thì vẫn cho thi để tránh thiệt thòi cho học sinh. Nhưng cuối cùng cấp trên xét thấy không đủ điều kiện dự thi, thì đình không chấm bài hoặc đình việc xét tốt nghiệp.

h) Đối với những học sinh không đủ điều kiện dự thi và xét tốt nghiệp, nhà trường phải gửi công văn báo cho gia đình học sinh biết trước ngày thi là 10 ngày (theo thời gian quy định) để gia đình học sinh hiểu rõ lý do và đồng tình với nhà trường cùng phối hợp giáo dục tiếp.

Thời hạn và các thủ tục đăng ký dự thi và xét tốt nghiệp đối với diện học sinh cũ, nhà trường phải công bố sớm để học sinh và gia đình học sinh biết và có đủ thời gian chuẩn bị, nộp đơn theo đúng hạn định (đã quy định tại điều 7).

III. HỒ SƠ THÍ SINH DỰ THI VÀ XÉT TỐT NGHIỆP

1. Điều 8 quy định về hồ sơ thi và xét tốt nghiệp của học sinh. Các hồ sơ này phải được nhà trường hoàn thành đầy đủ chậm nhất trước ngày thi 5 ngày, bao gồm các giấy tờ sau đây:

- a) Bảng ghi tên, ghi điểm theo đúng mẫu quy định trong tài liệu nghiệp vụ thi, lập thành ba bản.
- b) Học bạ chính (không phải là bản sao)
- c) Bản sao giấy khai sinh
- d) Giấy chứng nhận thuộc diện chính sách và diện chiếu cố nếu có.
- e) Thẻ học sinh do nhà trường có học sinh học cấp.

Riêng hồ sơ của học sinh cũ (diện nêu ở điểm 2 của điều 5) gồm các giấy tờ sau:

- a) Đơn xin dự thi và xét tốt nghiệp do học sinh tự viết, kèm theo xác nhận và đề nghị của chính quyền địa phương (xã, phường, thị trấn) hoặc cơ quan, đơn vị quản lý.
- b) Học bạ chính
- c) Bản sao giấy khai sinh
- d) Giấy chứng nhận đã kiểm tra lại và xác nhận đủ điều kiện dự thi về mặt văn hoá do nhà trường (nơi học sinh đăng ký dự thi) cấp. Chỉ những học sinh các năm học trước không đủ